

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân Dân Gia Định.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ms. Bình, sdt: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267). Đề nghị nhà thầu ghi rõ nội dung báo giá ở bìa bì thư.
 - Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: P.VTTBYT.267@gmail.com và binhntm@bvndgiadinh.org.vn.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến trước 15 giờ 00 ngày 08 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá theo danh mục đính kèm.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện, và không quá 24 giờ đối với hàng hóa cấp cứu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị của đơn hàng bằng chuyển khoản trong vòng 90 ngày sau khi Công ty cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

- Giấy phép/ ủy quyền bán hàng của hãng.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet, ... và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Kết quả trúng thầu trong thời gian 12 tháng kể từ ngày của yêu cầu báo giá này (Quyết định trúng thầu hoặc Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng hoặc Thông báo trúng thầu hoặc Hợp đồng có đính kèm danh mục trúng thầu) (nếu có).
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng. *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTB, VT.



PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA
(Đính kèm Thông báo mời chào giá ngày 29 tháng 10 năm 2024)

STT	Tên vật tư/ hóa chất	Thông số/ yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
1	Test nhanh gene kháng carbapenem	- Xét nghiệm sắc kí miễn dịch nhằm phát hiện và xác định carbapenemases từ một khuẩn lạc vi khuẩn Enterobacteriaceae hoặc trực khuẩn Gram âm không lên men phân lập trên đĩa thạch. - Mỗi túi chứa hai khay để xác định (i) OXA-48, KPC, NDM và (ii) VIM và IMP. - Độ nhạy ≥ 90% - Độ đặc hiệu ≥ 99%	Test	20 test/hộp	300
2	Xét nghiệm Xpert MTB/RIF	- Phát hiện đồng thời DNA của vi khuẩn lao và vi khuẩn lao kháng Rifampicin. - Tích hợp chất chứng trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR để kiểm soát quá trình phản ứng. - Loại mẫu: tối thiểu mẫu đờm Độ nhạy (với mẫu soi kính dương tính/nuôi cấy dương tính): ≥ 99 % Độ đặc hiệu: ≥ 95%	Test	10 test/hộp	1.200
3	Xét nghiệm Xpert MTB/XDR	- Là hóa chất cho xét nghiệm định tính DNA phức hợp vi khuẩn lao siêu kháng thuốc (XDR). - Phát hiện tối thiểu các đột biến liên quan đến kháng isoniazid (INH); kháng ethionamid (ETH); đột biến liên quan đến kháng fluoroquinolon (FLQ); và đột biến liên quan đến thuốc tiêm hàng 2. - Loại mẫu: tối thiểu mẫu đờm và mẫu MGIT dương tính với MTB - Tích hợp chất chứng/vật liệu kiểm soát xử lý mẫu trong bộ hóa chất xét nghiệm PCR. - Độ nhạy với mẫu đờm: >90% (INH, FLQ và Amikacin), >85% (Kanamycin và Capreomycin) và >64% (ETH). - Độ đặc hiệu với mẫu đờm >98%	Test	10 test/hộp	600
4	Xét nghiệm Salmonella widal	Bộ Widal gồm: S.Paratyphi AO; S.Paratyphi AH; S.Paratyphi BO; S.Paratyphi BH; S.Paratyphi CO; S.Paratyphi CH; S.Typhi O; S.Typhi H; Polyvalent + Control; Polyvalent - Control.	Test	100 test/bộ	200
5	Xét nghiệm ASO Latex	ASO Latex	Test	100 test/hộp	300
6	Chất tan dâm	1,4-Dithiothreitol	Lọ	5g/lọ	20
7	Hóa chất Gentian Violet	Gentian Violet	Lọ	25g/lọ	5
8	Hóa chất Ammonium Oxalate	Ammonium Oxalate	Chai	500g/chai	2
9	Potassium Iodine	Potassium Iodine	Chi	500g/chai	2
10	Safranin	Safranin	Lọ	25g/lọ	5
11	Carbol Fuchsin	Carbol Fuchsin	Lọ	25g/lọ	5
12	Methylene Blue	Methylene Blue	Lọ	25g/lọ	5
13	Phenol	Phenol	Chai	500g/chai	5
14	Glycerin	Glycerin	Chai	500mL/chai	15
15	Kligler Agar	Kligler Agar	Chai	500g/chai	5
16	Supplement Urea 40%	Supplement Urea 40%	Ống	5 ống/hộp	25
17	Mueller Hinton Agar	Môi trường được dùng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn dễ mọc theo phương pháp Kirby - Bauer	Chai	500g/chai	25
18	Salmonella Shigellar	Salmonella Shigellar Agar	Chai	500g/chai	5
19	Thuốc thử Kovac	Thuốc thử Kovac	Chai	100mL/chai	5
20	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi kính hiển vi	Chai	500mL/chai	15
21	Mueller Hinton Broth (Cation-Adjusted)	Mueller Hinton Broth (Cation-Adjusted) bao gồm ion Mg và Ca.	Chai	Chai 500g	20
22	Chủng Candida albicans ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Candida albicans ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
23	Chủng Pseudomonas aeruginosa ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Pseudomonas aeruginosa ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
24	Chủng Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
25	Chủng Streptococcus pneumoniae ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Streptococcus pneumoniae ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
26	Chủng Haemophilus influenzae ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Haemophilus influenzae ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
27	Chủng Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
28	Chủng Issatchenkia orientalis ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Issatchenkia orientalis ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
29	Chủng Enterococcus faecalis ATCC	Que cấy chứa chủng vi sinh Enterococcus faecalis ATCC đông khô.	Que	Hộp 5 que	10
30	Bộ ống mẫu cho máy đo độ đông máu	Mỗi ống mẫu chứa 12% Kaolin, 0.05M CaCl ₂ , dung dịch đệm HEPES (hydroxyethyl-piperazine-ethanesulfonic axit) & chất diệt khuẩn Sodium azide - Tương thích máy ACT Plus	Cái	Hộp 25 card	1.000
31	Test đo khí máu động máu	Dùng cho máy phân tích điện giải khí máu Epop để định lượng khí máu, điện giải và chuyển hóa gồm: -pH, pCO ₂ , pO ₂ , Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Clorua, Glucose, Lactate, Creatinine và tỷ lệ hồng cầu.	Test	Hộp 25 card	1.000

STT	Tên vật tư/ hóa chất	Thông số/ yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng
32	Aceton	Aceton	ml	Chai 500ml	50.000
33	Acid Acetic	Acid Acetic	Chai	Chai 500ml	300
34	Acid benzoic	Acid benzoic 250g	Chai	Chai 250g	30
35	Methylen Blue	Methylen Blue	Chai	Chai 100g	30
36	Oxy già 30%	Hydrogen peroxide 30%,	Chai	Chai 500ml	200
37	Potassium iodide (KI)	Potassium iodide (KI)	Chai	Chai 1 kg	30
38	Iodine	Iodine	Chai	Chai 100g	30
39	Than hoạt	Than hoạt	Kg	Túi 1 kg	50
40	Natri Hydrocacbonat CN	Natri Hydrocacbonat công nghiệp	Kg	Túi 25kg	500
41	Natri Hydrocacbonat	Natri Hydrocacbonat dạng uống, chai 100g	chai	Chai 100g	30
42	Vaseline	Vaseline	Kg	Túi 1kg	50
43	Dung dịch chống gỉ sét dụng cụ	Dung dịch chống gỉ sét dụng cụ	Chai	Chai 400ml	50
44	Dung dịch khử khuẩn bề mặt dạng xịt	Thành phần: Polyhexanide, didecyldimethylammonium chloride.	Chai	Chai 1 lít	500
45	Dung dịch khử khuẩn nhanh các bề mặt dạng xịt	Didecyldimethyl ammonium chloride, Chlorhexidine digluconate, Ethanol. Dung dịch khử khuẩn nhanh bề mặt trong 5 phút. Diệt được các loại vi khuẩn, vi nấm, vi rút,	Chai	Chai 1 lít	300
46	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ tương thích với máy Belimed	Can	Can 10 lít	50
47	Khăn giấy ướt sát trùng tay khoan	Thành phần: Didecyldimethyl ammonium chloride Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn, diệt nấm EN 16615 (Enterococcus hirae, Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Candida albicans ...) Thời gian tiếp xúc: từ 2 phút Diệt virus theo tiêu chuẩn diệt virus EN 14476 (Adenovirus, Norovirus Murin MNV ...)	Hộp	Hộp 100 cái	100
48	Dung dịch làm sạch vết thương	Dung dịch sát khuẩn rửa vết thương, trong suốt có chứa polyhexanide 0,1% và betain 0,1%	Chai	Chai 350ml	500
49	Dung dịch làm sạch vết thương	Dung dịch sát khuẩn rửa vết thương, trong suốt có chứa polyhexanide 0,1% và betain 0,1%	Chai	Chai 40ml	1.000
50	Gel làm sạch vết thương	Gel sát khuẩn và làm mềm vết thương, trong suốt có chứa polyhexanide 0.1%, betain hàm lượng 0.1%.	Tube	Tube 30ml	200

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi... ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm:

STT	Mã hàng	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Tính năng, thông số kỹ thuật mời chào giá	Tính năng, thông số kỹ thuật chi tiết sản phẩm chào giá	Xuất xứ (Hãng sản xuất/ Nước sản xuất)	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá trúng thầu trong vòng 12 tháng năm, đơn vị (VNĐ)	Ghi chú (Số QĐ, ngày/tháng/năm, đơn vị trúng thầu)
1														
2														
n														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

